

2.6

“Chạy” trường, lớp ở Việt Nam

Stephanie Chow và Đào Thị Nga¹

VIỆT NAM

49%

người dân cho rằng giáo dục có tham nhũng hoặc tham nhũng cao

Nguồn: 'Phong vũ biểu tham nhũng toàn cầu 2013' của Tổ chức Minh bạch Quốc tế.

Những thập kỷ qua, hệ thống giáo dục² chủ yếu là công lập của Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể về tỉ lệ biết chữ cơ bản và tỉ lệ trẻ em đến trường.³ Tuy nhiên, trong những năm gần đây nhu cầu ngày càng tăng về giáo dục chất lượng cao cùng với nhận thức về hạn chế trong chuẩn giữa các trường công đã làm bùng nổ cuộc cạnh tranh, chạy đua vào các trường “điểm”. Một hậu quả là tham nhũng trong việc tuyển sinh vào các trường này—đặc biệt là ở cấp tiểu học và trung học cơ sở—đã trở nên phổ biến ở Việt Nam, đe dọa khả năng đáp ứng tài chính và khả năng tiếp cận giáo dục công của người dân. Trong một cuộc khảo sát trực tuyến gần 20.000 người do Báo Điện tử Dân Trí thực hiện, 62% phụ huynh học sinh thừa nhận họ đã sử dụng các mối quan hệ cá nhân hoặc tiền để “chạy” trường, lớp cho con.⁴

Theo quy định hiện hành, các trường phổ thông được yêu cầu ưu tiên tuyển sinh theo *điều kiện địa lý* của người xin nhập học, có nghĩa là ưu tiên tuyển những học sinh có hộ khẩu thường trú trong khu vực đúng tuyển thuộc phạm vi tuyển sinh của trường.⁵ Trong một nghiên cứu ở ba thành phố lớn, hơn 31% học sinh học tại các trường “điểm” không đáp ứng tiêu chuẩn đúng tuyển, trong đó có khoảng 40% phụ huynh học sinh cho rằng chất lượng trường học và uy tín của trường là lý do họ chọn trường “điểm”⁶ để cho con học trái tuyển.⁷ Mặc dù thông tin báo chí mô tả trường “điểm” là những trường có giáo viên và cơ sở vật chất tốt hơn cũng như có một môi trường giáo dục thân thiện hơn,⁸ song định nghĩa chính xác những yếu tố nào tạo nên một “trường điểm” không rõ ràng. Trong khi không có sự phân loại chính thức thì các diễn đàn giáo dục trực tuyến thu hút sự tham gia của hàng trăm phụ huynh “chia sẻ kinh nghiệm về việc chọn trường và giáo viên”.⁹

Một số khía cạnh thực tiễn

Tham nhũng trong việc tuyển sinh phổ biến ngay từ cấp giáo dục ban đầu, với chi phí hối lộ có thể lên tới 3.000 USD để vào được một trường tiểu học danh tiếng và khoảng 300 đến 800 USD để vào được một trường “thường thường bậc trung”.¹⁰ Tuy nhiên, tiền không thôi chưa đủ. Việc khoảng 30% phụ huynh tìm cách xin cho con vào học ở trường “điểm” trên các địa bàn trái tuyến¹¹ đã dẫn tới sự hình thành một hệ thống ngầm có liên quan tới những người môi giới thứ ba xúc tiến cho quá trình này.¹² Mặc dù các nghiên cứu cho đến nay tập trung chủ yếu vào khu vực thành thị (như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng), nhiều ý kiến cho rằng tham nhũng trong tuyển sinh ở khu vực nông thôn có vẻ ít phổ biến hơn. Trong một nghiên cứu gần đây do tổ chức Hướng tới Minh bạch thực hiện, phỏng vấn hơn 50 lãnh đạo các trường, giáo viên, phụ huynh học sinh, các nhà quản lý giáo dục và các nhà nghiên cứu ở Hà Nội, giáo viên ở các trường phổ thông ngoại thành Hà Nội cho biết tham nhũng trong tuyển sinh tại các trường này hiếm xảy ra, trong khi đó giáo viên ở các trường nội thành lại cho rằng tham nhũng trong tuyển sinh ở các trường nội thành khá phổ biến.¹³

Nhu cầu lớn

Để có thể hiểu được rõ hơn nguyên nhân của tình trạng “chạy” trường, trước hết cần thấy rằng tham nhũng trong tuyển sinh vào các trường được nhiều người chấp nhận: 67% phụ huynh học sinh coi việc gia đình phải tốn thêm chi phí để con cái được nhận vào trường tốt là bình thường, kể cả các trường mà con em họ thuộc diện đúng tuyến theo quy định tuyển sinh.¹⁴ Một phụ huynh cho rằng mức chi phí 1000 USD để được nhận



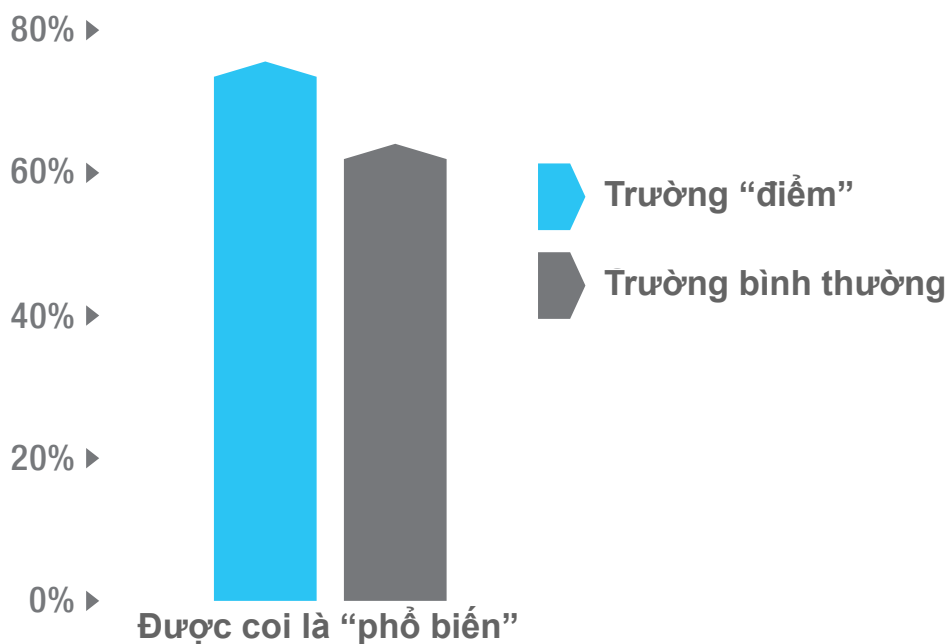
Hình 2.3. Phí “chạy” trường ở Việt Nam năm 2011

Nguồn: Cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Thế giới, WDI và GDF, “GDP đầu người, USD”, 2011.

vào một trường tiểu học hàng đầu là “hợp lý” và “chấp nhận được”,¹⁵ bởi “mong muốn con cái được giáo dục tốt là bình thường” và “gia đình nào cũng mong con em mình được học tập tại một trường danh tiếng”.¹⁶ Kết quả là các bậc phụ huynh sẵn sàng và tự nguyện đưa hối lộ để đổi lấy việc con cái họ được nhận vào một trường “điểm”.

Việc nhiều người coi trọng vấn đề học ở trường “điểm” cũng được thể hiện qua kết quả Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên của tổ chức Hướng tới Minh Bạch, khảo sát trên 1.500 thanh niên và người lớn tuổi ở 11 tỉnh, thành phố ở Việt Nam. Khi được hỏi ý kiến với bốn lựa chọn, thanh niên và người lớn tuổi đều sẵn sàng thực hiện hành vi tham nhũng để được nhận vào một trường (hay công ty) tốt – và con số này nhiều hơn gấp đôi số người trả lời sẵn sàng thoả hiệp tính liêm chính của mình để vượt qua một kỳ thi hay xin được một giấy phép.¹⁷ Mức độ “sẵn sàng” tham gia vào các hành vi tham nhũng trong quá trình tuyển sinh vào các trường của thanh niên và người lớn tuổi gắn với thực tế là việc vào được một trường tốt được coi là “quan trọng hơn về tài chính” và có “ảnh hưởng lớn” tới tương lai của họ.

Một yếu tố cơ bản khác đằng sau nhu cầu trên là sự thiếu tin tưởng vào hệ thống giáo dục công ở Việt Nam, được thể hiện không chỉ ở mức độ chấp nhận thực tế mà còn ở tâm lý sẵn sàng đón nhận mức chi trả cao hơn chi phí chính thức của trường dưới hình thức các khoản “đóng góp tự nguyện” cho việc xây dựng trường, mua sắm thiết bị học tập, giảng dạy và các lớp học thêm.¹⁹ Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) được công bố gần đây ở Việt Nam²⁰ cho thấy trung bình hơn 61% người được khảo sát cho rằng phụ huynh phải đưa hối lộ cho giáo viên hay cán bộ quản lý nhà trường, và hơn 43% người được hỏi cho rằng khi đánh giá kết quả học tập giáo viên thường ưu ái những học sinh có đi học thêm (ở Đà Nẵng, trên 80% người được hỏi đồng ý với cả hai ý kiến trên).²¹ Hiện tượng hối lộ phổ biến trong các trường phổ thông và sự thừa nhận rộng rãi rằng học sinh bị buộc phải học thêm đại trà (nếu không sẽ có nguy cơ bị phân biệt đối xử khi đánh giá học tập) cho thấy cảm nhận chung của phụ huynh học sinh là “hệ thống trường công không có khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu của học sinh”.²²



Hình 2.4. Hối lộ ở Việt Nam. Hiện tượng “chạy” trường phổ biến ở mức độ nào?

Nguồn: Kết quả Khảo sát phụ huynh học sinh các trường “điểm” và trường bình thường. “Đánh giá hành vi tham nhũng trong ngành giáo dục ở Việt Nam” (Hà Nội: UNDP và TTCP, 2010), tr. 38.

Vấn đề trở nên nghiêm trọng hơn bởi áp lực số đông, vì những phụ huynh không chấp nhận theo “thông lệ” sẽ lo sợ con cái họ bị phân biệt đối xử. Nghiên cứu của UNDP và Thanh tra Chính phủ cho thấy “một khi phụ huynh tham gia vào hành vi này, họ rất muốn lôi kéo những người khác hành động tương tự”, có nghĩa là càng nhiều phụ huynh “tham gia, xu hướng càng phát triển mạnh mẽ hơn, từ đó tạo áp lực lớn hơn cho những phụ huynh không theo “luật chơi” này”,²³ dẫn tới một “vòng tròn luẩn quẩn rất khó tháo gỡ”.²⁴ Áp lực với các gia đình tham gia vào các hành vi tham nhũng trong hệ thống giáo dục còn thể hiện ở tỉ lệ người nhất trí cho rằng học sinh không đi học thêm sẽ bị phân biệt đối xử khi thầy cô đánh giá kết quả học tập, cũng như thông tin trên báo chí, ví dụ như một bà mẹ tìm cách cho con (đang học ở một trường bình thường) tham gia lớp học thêm của một giáo viên danh tiếng bởi sợ rằng nếu không học con mình sẽ bị tụt hậu so với các học sinh khác.²⁶

Gia tăng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục

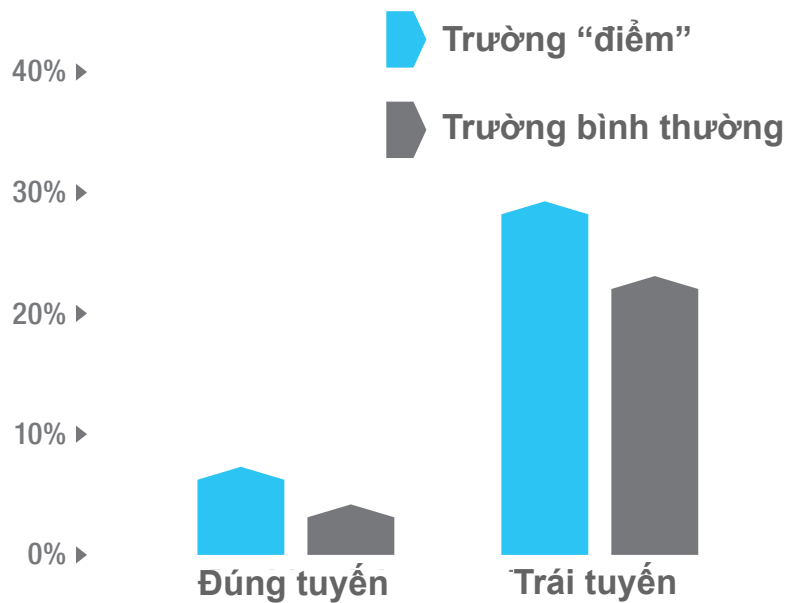
Một trong những tác động lớn nhất của tham nhũng trong tuyển sinh vào các trường phổ thông là nó làm gia tăng sự bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục. Ngoài chi phí cho hồi lộ, từ vài trăm cho tới vài ngàn đô la, những “khoản đóng góp tự nguyện” cho việc xây dựng trường, mua sắm trang thiết bị và các thứ khác thường cao hơn đối với các học sinh học ở trường “điểm” và học sinh trái tuyến.²⁷

Với những chi phí lớn và liên tục phát sinh gắn với tham nhũng trong tuyển sinh vào các trường phổ thông, sẽ không lấy gì làm ngạc nhiên khi hiện tượng này dẫn tới sự gia tăng bất bình đẳng xã hội, vì “những trẻ em nghèo hơn sẽ bị gạt ra khỏi trường, ngay cả nếu chúng thuộc diện đúng tuyến, hoặc sẽ bị phân biệt đối xử bởi không có khả năng đưa hồi lộ”.²⁸ Hơn 20% phụ huynh học sinh ở các trường “điểm” cho rằng “việc nhập học quá tốn kém” và hơn 50% bị áp lực bởi vấn đề xin học cho con.²⁹ Những lo ngại này không chỉ giới hạn ở những gia đình thuộc diện trái tuyến, vì 7,4% phụ huynh học sinh ở diện đúng tuyến vẫn cần và phải tìm sự hỗ trợ (kể cả đưa hồi lộ) để đăng ký cho con vào được trường “điểm” và 4,3% phụ huynh học sinh ở diện đúng tuyến cần sự hỗ trợ để đăng ký cho con vào những trường học bình thường.³⁰ Đưa hồi lộ để được nhận vào trường “điểm” đã được coi là hiện tượng thông thường mà chỉ có các gia đình khá giả mới có điều kiện thực hiện, từ đó khiến cho trẻ em ở các gia đình nghèo phải chịu thiệt thòi.³¹

Tham nhũng trong việc tuyển sinh vào các trường phổ thông cũng là một hiện tượng “tự thân” bởi hồi lộ làm mất đi lòng tin vào hệ thống giáo dục và tăng áp lực cho mọi người cùng tham gia vào hành vi tham nhũng, từ đó khiến cho vấn đề ngày càng phát triển theo hướng trầm trọng hơn. Thực tế này còn góp phần làm gia tăng thái độ sống không lành mạnh. Kết quả Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên 2011 cho thấy mặc dù 92- 94% thanh niên nhận thức rằng hành động liêm chính bao gồm “không bao giờ nhận hay đưa hồi lộ”, có tới 38% vẫn sẵn sàng tham gia vào hành vi tham nhũng để được nhận vào một trường tốt hay một công ty tốt.³² Điều này cho thấy bản chất đang lan rộng của những hành vi như “chạy” trường khiến cho tham nhũng đang “trở thành chuẩn mực xã hội hơn là những ngoại lệ”.³³

Những biện pháp hành chính thời chưa đủ

Để giảm tình trạng “chạy” trường, năm 2006 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tìm cách thiết lập một quy trình tuyển sinh chặt chẽ đối với các trường trung học cơ sở, trong đó có cả việc thành lập hội đồng tuyển sinh để đảm bảo công tác giám sát.³⁴ Trong các quy chế tuyển sinh hàng năm, nhiều sở giáo dục và đào tạo cũng cố gắng chống tham nhũng trong việc tuyển sinh vào các trường bằng một số biện pháp hành chính. Ví dụ, năm 2010 Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã ban hành một công văn yêu cầu các trường mẫu giáo công khai số lượng



Hình 2.5. Trợ giúp “chạy” trường. Có bao nhiêu phần trăm phụ huynh học sinh tìm kiếm sự trợ giúp để đăng ký cho con vào được trường “điểm”?

Nguồn: Phụ huynh cần “trợ giúp” để tìm chỗ học cho con (so sánh trường điểm và trường bình thường). (UNDP và TTCP, 2010), tr. 34.

tuyển sinh cho mỗi độ tuổi cũng như thời gian tuyển sinh, và khẳng định phải ưu tiên cho trẻ đúng tuyển.³⁵ Mặc dù vậy, tham nhũng trong tuyển sinh vào các trường vẫn phổ biến. Bởi mục đích chính của các khoản hối lộ là “lách” các biện pháp hành chính hiện hành quy định việc tuyển sinh, nên câu hỏi đặt ra là liệu việc ban hành bổ sung các quy định hành chính đơn thuần có giúp kiểm soát được tình trạng này hay không. Kết quả là tác dụng của các quyết định hành chính nhằm giảm tham nhũng rất hạn chế, vì các biện pháp này chỉ có “tác dụng khiêm tốn và ngắn hạn” mà thôi.³⁶

Nâng cao nhận thức của người dân và khôi phục lòng tin

Khi tham nhũng trong tuyển sinh vào các trường đang dần nhận được sự “hợp tác” và chấp nhận của đa số phụ huynh học sinh, giáo viên và các cán bộ quản lý nhà trường thì điều đầu tiên cần làm là phải chú trọng tới các biện pháp xã hội rộng hơn để nâng cao nhận thức về tác động tiêu cực của hiện tượng này. Truyền thông, đặc biệt là truyền hình và phát thanh, có thể đóng vai trò tích cực hơn trong việc tuyên truyền về những hậu quả lâu dài và lan rộng của tham nhũng trong tuyển sinh vào các trường, bên cạnh những khoản lợi mang tính cá nhân và trước mắt cho các gia đình. Những bài viết về chủ đề này cần chỉ rõ “chạy” trường là một hình thức tham nhũng.

Bên cạnh đó, với vai trò vừa là nạn nhân và vừa là chủ thể chính, phụ huynh học sinh cần đồng lòng chấm dứt nạn “chạy” trường. Nghiên cứu cho thấy 80% các bà mẹ đóng vai trò quyết định trong việc chọn trường học cho con, và khả năng họ “chạy” trường, lớp cho con hoặc đồng tình với hành động này cao hơn (tương ứng là) 3,5% và 11,2%, so với các ông bố.³⁷ Có thể thấy Hội liên hiệp Phụ nữ³⁸ cũng có vị trí và vai trò quan trọng trong việc phối với các bên liên quan như Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thanh tra Chính phủ để đưa ra những chiến dịch vận động nâng cao nhận thức.³⁹

Điều quan trọng hơn cả là sự cần thiết phải khôi phục lại lòng tin của các bậc phụ huynh đối với hệ thống giáo dục nhằm giảm sự tự nguyện của họ khi tham gia vào các hành vi tham nhũng. Điều này sẽ không thể đạt được nếu không xử lý các hình thức tham nhũng khác trong ngành giáo dục, ví dụ như thu trái phép các loại phí và tổ chức dạy thêm. Một phương pháp tiếp cận thành công đã được áp dụng tại trường phổ thông Nguyễn Thái Bình ở Thành phố Hồ Chí Minh là áp dụng cơ chế “tự chủ và tự chịu trách nhiệm” với sự hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường đã giới hạn việc thu các khoản phí bổ sung ở phí cơ sở vật chất và học phí hàng tháng,⁴⁰ được công bố công khai bằng văn bản gửi cho phụ huynh học sinh với cam kết rằng sẽ không thu thêm bất kỳ loại phí nào nữa. Kết quả của việc tăng cường tự chủ tài chính là trường có thể sử dụng ngân sách hiệu quả hơn, cải thiện đáng kể cơ sở vật chất của trường, tăng lương cho giáo viên và cán bộ trung bình khoảng 20% và thay thế việc dạy thêm bằng các hoạt động hướng nghiệp và ngoại khóa cho học sinh mà không thu thêm phí.⁴¹ Những cải thiện này, đặc biệt là việc kiểm soát dạy thêm đã có tác dụng khôi phục lòng tin và sự tin nhiệm của phụ huynh.⁴²

Những khuyến nghị trên đây chỉ là bước đi ban đầu cho một giải pháp tổng thể mà chắc chắn sẽ cần được hỗ trợ bằng cách không ngừng thực hiện và tăng cường công tác giám sát, theo dõi không phải chỉ từ chính phủ (Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở Giáo dục và Đào tạo) mà còn cần có sự tham gia của gia đình và phụ huynh học sinh thông qua các cơ chế như đánh giá của người dân. Ngoài ra, cần nỗ lực hơn nữa để giảm bớt động cơ tham gia vào các hành vi tham nhũng của giáo viên, cụ thể là tiếp tục cải cách lương giáo viên và thành lập các hiệp hội giáo chức nhằm góp phần cải thiện điều kiện làm việc cho giáo viên.⁴³ Xoá bỏ việc chấp nhận hối lộ và sẵn sàng “chạy” trường là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo sự ủng hộ rộng rãi của công chúng đối với các hành động chống tham nhũng trong tuyển sinh vào các trường trong tương lai.

Ghi chú

1. Stephanie Chow và Đào Thị Nga là cán bộ tổ chức Hướng Tới Minh Bạch, cơ quan đầu mối quốc gia của TI tại Việt Nam.
2. Các trường công lập chiếm tới 99% tổng số các trường trung học cơ sở và 99,4% các trường tiểu học; để biết thêm thông tin, xem UNDP và Thanh tra Chính phủ (TTCP), Đánh giá Hành vi Tham nhũng trong Giáo dục ở Việt Nam (Hà Nội: TTCP, 2010), trang 18.
3. Tỷ lệ biết chữ ở người lớn đã tăng từ 84% năm 1979 lên 93% năm 2009 và tỷ lệ tuyển sinh tiểu học tăng từ 90,2% năm 1978 lên 98,0% năm 2010. Để biết thêm thông tin xem ‘Vietnam Country Data’ của Ngân hàng Thế giới tại <http://data.worldbank.org/country/vietnam>.
4. Khảo sát trực tuyến do Báo điện tử Dân Trí tiến hành từ 12-5 đến 8-6-2011; Xem <http://dantri.com.vn/c25/s25-487926/62-doc-gia-chay-truong-lop-cho-con-Ty-le-dang-de-Bo-GD-DT-luu-tam.htm> (truy cập ngày 4/1/2013).
5. Vì các trường tiểu học và trung học cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và các sở giáo dục đào tạo nên các quy định giữa các trường ở các tỉnh có khác nhau; Ví dụ, xem Quy chế 4555/SGD&ĐT-QLT đối với các trường trên địa bàn Hà Nội.
6. Trong báo cáo này, thuật ngữ “trường điểm” được sử dụng thay cho “trường học theo ý muốn”.
7. Khảo sát ở Hà Nội, Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh, theo đó 23,5% phụ huynh lựa chọn chất lượng trường học và 15,8% lựa chọn thực tế là một trường “điểm”; xem thêm chi tiết tại UNDP và TTCP (2010), trang 32–33.
8. Vietnamnet (Vietnam), ‘Hanoi Parents Anxious to Send Kids to Prestigious Schools’, 11-5-2011.
9. Vietnamnet (Vietnam), ‘Race for “Star Schools” Getting Fiercer in Hanoi’, 19-6-2011.
10. Vietnamnet (11-5-2011).
11. UNDP và TTCP (2010), trang 34.
12. Nguyen Hung, ‘The Race to Find a “Good School”’, dtinews.vn (Vietnam), 27-4-2011.
13. Hướng Tới Minh Bạch, Các Hình thức và Hậu quả của Tham nhũng trong Giáo dục ở Việt Nam (Hanoi: Towards Transparency, 2011), trang 18.

14. UNDP và TTCP (2010), trang 39.
15. Vietnamnet (19-6-2011).
16. Nguyen Hung (27 - 4 - 2011).
17. Hướng tới Minh bạch, *Liên chính trong Thanh niên Việt Nam: Thí điểm Khảo sát Liên chính trong Thanh niên của Tổ chức Minh bạch Quốc tế* (Berlin: TI, 2011), trang 32.
18. Mặc dù trong thực tế trang thiết bị và xây dựng trường được trợ cấp của nhà nước, phần lớn phụ huynh học sinh phản ánh vẫn phải nộp các khoản chi phí này, còn được gọi là “các khoản đóng góp tự nguyện”, vì họ không nắm được hoặc không hiểu hết các quy định của nhà nước về việc những khoản thu nào là hợp pháp và những khoản nào là không hợp pháp.
19. Các lớp học thêm là các lớp học được tổ chức bởi các thầy cô giáo dạy chính khoá trên lớp (hay các thầy cô giáo ngoài lớp) có thể tổ chức tại trường hoặc những nơi khác, thường nhằm bổ sung thêm thu nhập cho giáo viên. Mặc dù những lớp học như vậy là “tự nguyện”, học sinh cho rằng các em bị phân biệt đối xử nếu không học thêm ở những lớp này, cụ thể là có thể bị cho điểm thấp hơn hoặc không được học đầy đủ các nội dung cơ bản trong thời gian học chính khoá. Để biết thêm thông tin, xem Hướng tới Minh bạch (2011), *Các hình thức và hậu quả...*, trang 19–22.
20. Chỉ số PAPI năm 2010, do UNDP, CECODES và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện, khảo sát 5.568 công dân ở 30 tỉnh, thành ở Việt Nam.
21. Xem ‘Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh của Việt Nam 2010’ (PAPI), ‘Trục nội dung số 4: Kiểm soát Tham nhũng’, trang 42, www.papi.vn.
22. Vietnamnet (19-6-2011).
23. UNDP và TTCP (2010), trang 56.
24. Như trên, trang 7.
25. Xem kết quả PAPI trên đây, trong đó 43% người được khảo sát cho rằng giáo viên ưu ái học sinh đến lớp học thêm khi đánh giá kết quả học tập.
26. Vietnamnet (19-6-2011).
27. Thông thường với học sinh trái tuyến, khoản đóng góp tự nguyện cao hơn từ 1,5 đến 2 lần so với đóng góp của học sinh đúng tuyến. Xem thêm thông tin UNDP và TTCP (2010), trang 37.
28. Như trên, trang 54.
29. UNDP và TTCP (2010), trang 38.
30. Như trên, trang 34.
31. Hướng tới Minh bạch (2011), *Các hình thức và hậu quả...*, trang 33.
32. Hướng tới Minh bạch (2011), *Liên chính trong Thanh niên*, trang 32.
33. UNDP và TTCP (2010), trang 34.
34. Quyết định số 12/2006/QĐ-BGDĐT.
35. Quy chế số 4555/SGD&ĐT-QLT.
36. UNDP và TTCP (2010), trang 60.
37. Như trên, trang 67.
38. Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam là một tổ chức quần chúng được thành lập năm 1930 với nhiệm vụ hoạt động vì sự bình đẳng và tiến bộ của phụ nữ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ. Hội có hơn 14 triệu thành viên, tới tận cấp xã, huyện. Xem <http://hoilhpn.org.vn/newsdetail.asp?CatId=2&NewsId=5&lang=VN>.
39. UNDP và TTCP (2010), trang 62.
40. Học phí 110.000 đồng (US\$5.50) và phí cơ sở vật chất 45.000 đồng (US\$2.25) trên mỗi học sinh mỗi tháng. Học phí được quy định cho trường bán công theo quyết định của UBND TP Hồ Chí Minh số 336/2004/QĐ-UB, ngày 30 tháng 4 năm 2004. Mức phí này bổ sung cho khoản ngân sách được nhà nước phân bổ. Quyết định này dựa trên các sáng kiến trước đây như quyết định số 49/2000/QĐ-UB-VX, ngày 10-8-2000. Xem thêm thông tin tại <http://hcm.edu.vn/ThongBao/2011/7/HDNH1112.htm>
41. Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh: Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Thái Bình, “Báo cáo về việc thực hiện Cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm” 9-11-2011.
42. Như trên
43. Để biết thêm thông tin, xem Hướng tới Minh bạch (2011), *Các Hình thức và Hậu quả...*, trang 34–38.